|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 30/2018/QĐ-UBND |  *Gia Lai, ngày 14 tháng 12 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành**

**không còn phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017**

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;*

 *Theo Tờ trình số 231/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc bãi bỏ một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017, gồm:

1. Quyết định số 64/2000/QĐ-UB ngày 25/8/2000 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch vật liệu xây dựng Gia Lai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

2. Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời kỳ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

3. Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 12/7/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch các điểm Karaoke trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

 4. Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 15/6/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

5. Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

6. Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch trồng trọt gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020.

7. Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

**Điều 2.**Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12năm 2018.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**Võ Ngọc Thành**